TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/KDTM-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Thanh

2. Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Đường H, Phường V, Quận B, Tp. Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Văn C (giấy ủy quyền số 161/GUQ-NHNo.LTK-KTKSNB ngày 09/02/2023)

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ

(Vắng mặt lần 2 không lý do)

Trụ sở: Đường V, Phường C, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam S

Thường trú: Đường T, Phường O, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường T, Phường O, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Nam S

Tạm trú: Đường T, Phường O, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2023 và bản tự khai, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn Công trình bày: Ngày 05/02/2021 Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là A) ký với Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ (gọi tắt là công ty Đ) ký hợp đồng tín dụng số 1603-LAV-202100152, số tiền vay 29.900.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động và các ngành nghề khác theo giấy phép kinh doanh; thời gian vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất: 9%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả: 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 05/02/2021, các bên đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1603-LCP-202100137 thế chấp quyền sử dụng đất (thửa đất số 303, tờ bản đồ số 101), tại địa chỉ Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay là số nhà 24 đường Nguyễn Thị Định, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do ông Nguyễn Nam S là chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 170988, số vào sổ cấp GCN: CS – 02043 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28/01/2021, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đặng Thị Thu *(số công chứng 1033, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2021)*, đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 05/02/2021.

Thực hiện hợp đồng, A đã giải ngân đủ tiền cho Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ nhưng trong quá trình vay, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ đã không trả nợ như cam kết.

Tính đến ngày xét xử, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ còn nợ A như sau:

- Nợ gốc : 29.900.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 675.728.497 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 3.716.593.562 đồng;

Tổng nợ : 34.292.322.059 đồng.

A đề nghị Tòa án giải quyết, buộc: Công ty Đ phải thanh toán cho A tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 34.292.322.059 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 15/9/2023 cho đến khi Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ thanh toán xong nợ cho A theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì A được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đất (thửa đất 303, tờ bản đồ số 101), tại địa chỉ Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do ông Nguyễn Nam S là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 170988, số vào sổ cấp GCN: CS – 02043 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28/01/2021 để thu hồi nợ cho A. Nếu phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì công ty Đ tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho A. Đồng thời A yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 15.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ và ông Nguyễn Nam S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và ông Sơn không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng các đương sự vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng A buộc Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 34.292.322.059 đồng và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng; về nợ lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, tính toán cụ thể kể từ ngày công ty Đ vi phạm đến ngày vụ án được đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

1.1 Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải trả tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Nguyên đơn có địa chỉ chi nhánh tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1 Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ xác định công ty Đ có vay của A và đã nhận đủ tiền.

Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết do đó có cơ sở xác định Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ còn nợ ngân hàng số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 29.900.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Ahà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt

Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên A là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng giữa các bên, từ ngày Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ không thanh toán lãi theo thỏa thuận thì ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn là có cơ sở để chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử, Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ còn nợ A số tiền nợ gốc là 29.900.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 675.728.497 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.716.593.562 đồng;

2.2 Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Hội đồng xét xử nhận định: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đất (thửa đất 303, tờ bản đồ số 101), tại địa chỉ Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay là số nhà 24 đường Nguyễn Thị Định, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do ông Nguyễn Nam S là chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 170988, số vào sổ cấp GCN: CS – 02043 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 28/01/2021. Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ đã thế chấp tài sản trên cho A thông qua Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1603-LCP-202100137 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đặng Thị Thu *(số công chứng 1033, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2021)*, đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 05/02/2021. Do đó khi công ty Đ không thanh toán được nợ thì tài sản trên sẽ được phát mãi để thi hành trả nợ là có căn cứ.

Trong trường hợp xử lý các tài sản bảo đảm vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ tại A thì A có quyền yêu cầu công ty Đ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho A.

Từ những phân tích nêu trên, nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[3] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền còn nợ là 34.292.322.059 (ba mươi bốn tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, không trăm năm mươi chín) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 29.900.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 675.728.497 đồng
- Nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/9/2023: 3.716.593.562 đồng

Ngay sau khi Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ thanh toán xong số tiền còn phải thi hành cho A thì A có trách nhiệm thanh lý, giải chấp hợp đồng liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1603-LCP-202100137 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đặng Thị Thu *(số công chứng 1033, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2021* giữa bên thế chấp là Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ với bên nhận thế chấp là Ngân hàng A.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1603-LCP-202100137 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đặng Thị Thu *(số công chứng 1033, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2021)* để thu hồi nợ.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh tổng hợp Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 142.292.322 (một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 69.811.219 (sáu mươi chín triệu, tám trăm mười một nghìn, hai trăm mười chín) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001276 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,
- Chi cục THADS Quận 10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hiếu Hạnh